Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

**Tiết 1.** **TIẾNG VIỆT-6**

**Luyện từ và câu: Kết từ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Phát triển các năng lực ngôn ngữ**

Nhận biết được kết từ, hiểu tác dụng của kết từ; biết sử dụng kết từ để viết câu và đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các dấu hiệu nhận biết kết từ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết kết từ trong câu; sử dụng được kết từ để viết đoạn văn). Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
| - HS chơi trò chơi tìm từ viết vào bông hoa, mỗi bông hoa được đặt ở vị trí trống trong các câu dưới đây( mỗi vị trí có thể gắn nhiều bông hoa khác nhau): 1. Tối ấy, cụ Tạo rất ngạc nhiên ….trăng sáng ….lũ trẻ không nô đùa ….mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì.
2. Hai lớp chúng mình đã mang đến rất nhiều hoa đẹp. ……các bạn xem có nên sắp xếp lại …..phối hợp màu sắc cho đẹp hơn không?

Giới thiệu bài: Ở trò chơi vừa rồi, các em đã tìm ra những từ ngữ viết vào bông hoa rất hay và phù hợp. Những từ các em vừa tìm được đó được gọi là kết từ. Vậy kết từ là gì? Kết từ có chức năng gì trong câu? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé! | **- HS lắng nghe hướng dẫn chơi. Tham gia chơi theo tổ.****- HS trong tổ thảo luận tìm từ ngữ phù hợp viết vào bông hoa.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC****Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là kết từ, nhận ra các kết từ trong đoạn văn.- Biết sử dụng kết từ để viết câu và đoạn văn. |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về kết từ.**- Em hiểu thế nào là kết từ?- Phần trò chơi các em vừa chơi cũng chính là nội dung của phần nhận xét trong SGK. - Mời 2-3 em HS nhắc lại kết từ là gì. | - Kết từ là từ dùng để nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy. Những kết từ thường gặp là: *và*, *nhưng*, *để*, *của*, *vì*, *rằng*,... |
| **Hoạt động 2: Đặt câu với kết từ.****Cách tiến hành:** - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 phần luyện tập.- HS làm việc cặp đôi tìm các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ khuyết từ ( như, rồi, vì, để).a. Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi….rải vội lên đồng lúa.b. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ … hiền lành, ở đấy, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi…. mến yêu Thanh.c. Tôi không trả lời mẹ …. tôi muốn khóc quá.- GV nhận xét, rút ra kết luận: Những từ em vừa điền trong các câu trên có tác dụng gì? - Đó cũng chính là những kết từ. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.**- Thảo luận và hoàn thành yêu cầu theo cặp.****- HS trả lời.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP****Mục tiêu:** - Luyện tập tìm kết từ vận dụng viết đoạn văn. |
| **- Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2.****- Cho HS nhắc lại về hành động của bạn Thảo Vy trong câu chuyện Tấm bìa các tông và suy nghĩ, viết đoạn văn.** - GV cho HS chia sẻ, sửa lỗi cho bạn (nếu có).- GV tuyên dương, khen ngợi HS. | - HS đọc yêu cầu bài 2, lắng nghe GV hướng dẫn làm bài. - HS làm việc độc lập, tự viết đoạn văn.VD: Em rất thích cách ứng xử của bạn Thảo Vy. Bạn rất khéo léo và tinh tế. Bạn giúp cả hai lớp đoàn kết với nhau hơn, khiến khung cảnh của lớp học đẹp hơn. Các bạn của Thảo Vy chắc chắn tự hào vì có một liên đội trưởng giỏi giang như vậy.- 2-3 HS chia sẻ bài trước lớp. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?- Điều đó giúp em việc gì?- Học sinh về nhà tìm thêm những kết từ để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | HS: - Biết thế nào là kết từ, tác dùng của kết từ và vận dụng tìm các kết từ trong câu văn, đoạn văn. |

Điều chỉnh sau tiết dạy:

..................................................................................................................................................................................................................................................................................